

THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN VỀ TỘI CƯỖNG ĐOẠT TÀI SẢN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

NGUYỄN ĐẮC HOAN* - NGUYỄN THỊ LỘC**

Tóm tắt: Tội cưỡng đoạt tài sản được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 - gọi tắt là BLHS năm 2015), gồm 2 loại hành vi: Đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Cũng theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự. Bài viết trình bày về tội cưỡng đoạt tài sản cũng như hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của Kiểm sát viên (KSV) trong giai đoạn điều tra các vụ án này.

Từ khóa: Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra, cưỡng đoạt tài sản, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra

Ngày nhận bài: 05/4/2023; Biên tập xong: 09/4/2023; Duyệt đăng: 09/4/2023

PROSECUTION AND SUPERVISION OVER THE INVESTIGATION OF PROPERTY APPROPRIATION CASES UNDER THE CRIMINAL PROCEDURE CODE

Abstract: Specified in Article 170 of the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017), the crime of property appropriation includes 2 types of acts: Threatening to use force or other tricks to intimidate other people to obtain property. At the same time, the People's Procuracy prosecutes and supervises judicial activities in the criminal sector. This article presents the crime of property appropriation and the Prosecutors' prosecution and supervision in judicial activities during the investigation stage of that crime.

Keywords: The Procuracy, the Investigation Agency, property appropriation, prosecution, investigated supervision

Received: Apr 5th, 2023; Editing completed: Apr 9th, 2023; Accepted for publication: Apr 9th, 2023

1. Đặt vấn đề

Trong thời gian qua, tình hình tội phạm nói chung và tội cưỡng đoạt tài sản nói riêng có sự gia tăng và diễn biến phức tạp. Hành vi, thủ đoạn phạm tội cưỡng đoạt tài sản ngày càng tinh vi, manh động với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội ngày càng cao, cần có biện pháp đấu tranh, phòng chống có hiệu quả. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS), việc khởi tố, điều tra vụ án hình sự nói chung và vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản nói riêng thuộc về Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (sau đây gọi chung là Cơ quan điều tra - CQĐT). CQĐT có nhiệm vụ, quyền hạn cũng như trách nhiệm phát hiện kịp thời

mọi tội phạm, hành vi phạm tội, khởi tố vụ án, tiến hành điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội. Viện kiểm sát (VKS) thực hành quyền công tố trong các vụ án hình sự, thực hiện việc buộc tội và kiểm sát hoạt động tư pháp của CQĐT để bảo đảm cho việc khởi tố, điều tra được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra tình trạng oan sai và bỏ lọt tội phạm. Trong 05 năm qua (2018 - 2022), VKS đã thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra đối với **618** vụ án về tội cưỡng đoạt

* Email: hoant32@yahoo.com

Thiếu tướng, Giáo sư, Tiến sĩ, Phó Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân

** Email: nguyenlocls@gmail.com

Tiến sĩ, Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

tài sản với tổng số 1.186 bị can¹, góp phần quan trọng trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự.

2. Cấu thành tội phạm của tội cưỡng đoạt tài sản theo quy định của Bộ luật Hình sự

Tội cưỡng đoạt tài sản được quy định tại Điều 170 BLHS năm 2015 có cấu thành tội phạm như sau:

- *Khách thể của tội phạm:* Tội cưỡng đoạt tài sản xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân, đồng thời đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của con người được pháp luật bảo hộ.

- *Mặt khách quan của tội phạm:* Hành vi khách quan của tội cưỡng đoạt tài sản được thể hiện ở 2 dạng hành vi sau:

Thứ nhất, hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, là hành vi đe dọa sẽ dùng sức mạnh thể chất, bạo lực tấn công, tác động đến thân thể của người khác gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của họ với ý thức uy hiếp tinh thần làm cho người bị đe dọa sợ hãi phải giao tài sản, nhằm chiếm đoạt tài sản.

Thứ hai, có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, là thủ đoạn khác ngoài hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để nhằm chiếm đoạt tài sản. Ví dụ, dùng thủ đoạn sẽ công khai thông tin không tốt của người bị đe dọa để uy hiếp họ nhằm buộc họ sợ hãi giao tài sản cho mình để chiếm đoạt tài sản.

Tội cưỡng đoạt tài sản là tội có cấu thành tội phạm hình thức và hoàn thành khi người phạm tội có hành vi khách quan

nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Hậu quả của tội phạm là người phạm tội chiếm đoạt được bất kỳ loại tài sản gì, không phụ thuộc vào số lượng, trọng lượng hoặc giá trị tài sản. Hậu quả của tội phạm không phải là dấu hiệu bắt buộc của tội cưỡng đoạt tài sản. Người phạm tội có thể sử dụng công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm ở bất cứ thời gian, địa điểm nào.

- *Chủ thể của tội phạm:* Theo quy định tại Điều 12 BLHS năm 2015, chủ thể của tội cưỡng đoạt tài sản là người đủ 16 tuổi và có năng lực trách nhiệm hình sự. Người đủ 14 trở lên và có năng lực trách nhiệm hình sự chịu trách nhiệm hình sự về tội này khi thực hiện tội phạm thuộc khoản 2, 3, 4 Điều 170 BLHS năm 2015.

- *Mặt chủ quan của tội phạm:* Tội cưỡng đoạt tài sản được thực hiện với lỗi cố ý, người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra. Động cơ trong tội cưỡng đoạt tài sản không đòi hỏi phải có. Mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản của người khác.

Điều 170 BLHS năm 2015 quy định về hình phạt chính là tù từ 01 năm đến 20 năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3. Thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản

Theo quy định của pháp luật², VKSND

¹ Báo cáo thống kê của Cục Thống kê Viện kiểm sát nhân dân tối cao các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

² Điều 107 Hiến pháp năm 2013; Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Bộ luật Hình sự năm 2015; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Quy chế Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố (ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC, ngày 24/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao); Chỉ thị số 05/CT-

thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự ngay từ giai đoạn giải quyết, tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử kịp thời, không để xảy ra tình trạng oan, sai, bỏ lọt tội phạm, đồng thời không làm oan người vô tội. Giai đoạn điều tra vụ án hình sự về tội cưỡng đoạt tài sản bắt đầu từ khi CQĐT ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Điều tra viên của CQĐT có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật để làm sáng tỏ nội dung vụ án, mọi tình tiết của tội phạm, xác định người phạm tội để phục vụ việc truy tố, xét xử đối với người phạm tội. Sau khi ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, CQĐT chuyển quyết định cùng toàn bộ hồ sơ vụ án đến VKS để thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và điều tra³.

Trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra, VKS phải đánh giá chính xác từng vụ án, bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội⁴. Theo quy

định của BLTTHS, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được các quyết định khởi tố và hồ sơ vụ án, KSV được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra tiến hành nghiên cứu hồ sơ, kiểm tra, đánh giá tính có căn cứ và tính hợp pháp của các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, các hoạt động tố tụng của Điều tra viên trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm, báo cáo với lãnh đạo VKS (Viện trưởng, Phó Viện trưởng hoặc lãnh đạo đơn vị - Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng được Viện trưởng ủy quyền) quyết định phê chuẩn hoặc hủy bỏ, thay đổi quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Sau khi VKS phê chuẩn quyết định khởi tố bị can thì CQĐT tiến hành các biện pháp điều tra để làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Trong quá trình điều tra, KSV được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra thường xuyên phối hợp với Điều tra viên để nắm vững nội dung vụ án, tiến độ điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra để Điều tra viên thực hiện nhằm nhanh chóng làm rõ nội dung vụ án, xác định người phạm tội⁵. Mục đích của việc đề ra yêu cầu điều tra là “để làm rõ tội phạm, người phạm tội”⁶. KSV yêu cầu Điều tra viên tiến hành các hoạt động điều tra để làm rõ nội dung vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản, gồm: Thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản, trong đó xác định bị can đã có hành vi cụ thể gì như đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác...; người bị hại mặc dù sợ hãi nhưng không bị tê liệt ý chí phản kháng mà vẫn có thể lựa chọn việc giao tài sản cho người phạm tội để tránh hậu quả mà người phạm tội đe dọa; hậu quả

VKSTC ngày 27/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao “Về tăng cường trách nhiệm công tố trong giải quyết vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm”; và một số văn bản khác.

³ Trần Công Phàn, “Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16 (tháng 8/2016), tr. 3-11.

⁴ Lê Xuân Hải, “Giải pháp nâng cao chất lượng công tố trong giai đoạn điều tra, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 02/2020, tr. 54-56.

⁵ Trần Thanh Thủy, “Đề ra yêu cầu điều tra và kiểm sát điều tra”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16/2016, tr. 39-48.

⁶ Nguyễn Cao Cường, “Kinh nghiệm và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả văn bản yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 11/2019, tr. 5-9.

của tội phạm phải xác định rõ ai là người bị hại, bị chiếm đoạt bao nhiêu tài sản, mức độ thiệt hại về tinh thần? Tài sản là tiền hay vật chất khác? Những thiệt hại về vật chất phải được xác định bằng kết luận định giá tài sản, giám định tài sản hoặc các văn bản, kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Xác định công cụ, phương tiện bị can đã sử dụng để phạm tội là gì? Xác định rõ nhân thân người phạm tội về tên, tuổi, nơi ở, tiền án, tiền sự, các tình tiết khác có liên quan đến việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự; thu thập đầy đủ các chứng cứ để buộc tội và cả các chứng cứ gỡ tội cho bị can. Chứng cứ gỡ tội có thể là các tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong BLHS và BLTTHS.

Các hoạt động điều tra trong vụ án cưỡng đoạt tài sản có thể gồm: Khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai, hỏi cung bị can; lấy lời khai bị hại, người làm chứng; đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, khám xét, kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản; định giá tài sản, giám định pháp y và một số các hoạt động điều tra khác. Khi tiến hành điều tra, CQĐT có thể ban hành nhiều loại quyết định như: Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, lệnh tạm giữ, lệnh bắt bị can để tạm giam, quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác, các biện pháp cưỡng chế, lệnh khám xét; quyết định gia hạn tạm giam, gia hạn điều tra; quyết định trưng cầu giám định, định giá tài sản; quyết định tạm đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra vụ án... Những lệnh, quyết định này của CQĐT phải được gửi ngay cho VKS cùng hồ sơ vụ án để thực hành quyền công tố, kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của các quyết định. KSV trong toàn bộ quá trình điều tra vụ án thường xuyên tiến hành nghiên cứu

hồ sơ, kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của các lệnh, quyết định của CQĐT, các hoạt động tố tụng đã tiến hành để báo cáo lãnh đạo VKS quyết định phê chuẩn, không phê chuẩn, hủy bỏ hoặc thay đổi các lệnh, quyết định đó⁷. Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, KSV đọc kỹ từng trang tài liệu, ghi chép lại nội dung tài liệu, sao chụp tài liệu quan trọng, xem xét kỹ bản ảnh, video clip hoặc các dữ liệu ghi âm, ghi hình có âm thanh, dữ liệu điện tử, các vật chứng khác để xác định các chứng cứ buộc tội và cả các chứng cứ có thể loại trừ trách nhiệm hình sự cho bị can; các tình tiết khác có liên quan đến việc giải quyết đúng đắn vụ án.

Trong giai đoạn điều tra, KSV có thể phối hợp với Điều tra viên lấy lời khai của người bị bắt, bị can, người làm chứng, người bị hại hoặc các hoạt động điều tra khác để làm rõ căn cứ khởi tố bị can, căn cứ tạm giam, căn cứ buộc tội. KSV thường xuyên kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật trong các hoạt động điều tra của Điều tra viên để bảo đảm hoạt động điều tra tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn, bảo đảm đúng thời hạn điều tra, không để xảy ra việc khởi tố, bắt giam oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm hoặc những vi phạm pháp luật khác. Khi phát hiện vi phạm pháp luật của CQĐT, của Điều tra viên, KSV cương quyết yêu cầu chấm dứt hoặc báo cáo Lãnh đạo Viện để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật như hủy bỏ các quyết định trái pháp luật, yêu cầu thay đổi Điều tra viên, xử lý nghiêm minh đối với Điều tra viên.

Kết thúc thời hạn điều tra, CQĐT ra bản kết luận điều tra, đề nghị truy tố hoặc

⁷ Mai Đắc Biên (Chủ nhiệm) (2020), “Kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra và xét xử - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án. Các quyết định này cùng toàn bộ hồ sơ vụ án được chuyển đến KSV ra quyết định truy tố hoặc các quyết định khác. Trong thời hạn 20 ngày đối với tội phạm cưỡng đoạt tài sản thuộc khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015 (là loại tội phạm nghiêm trọng) và 30 ngày đối với tội phạm cưỡng đoạt tài sản thuộc khoản 2, 3, 4 Điều 170 BLHS năm 2015 (là loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng), KSV tiếp tục nghiên cứu hồ sơ để kiểm sát lại một lần nữa tính có căn cứ và hợp pháp của các quyết định, hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên. KSV cần có kỹ năng tổng hợp và đánh giá chứng cứ tốt, qua đó mới quyết định sử dụng chứng cứ trong đấu tranh với tội phạm⁸. Kết thúc thời hạn điều tra, trường hợp xác định việc khởi tố, điều tra có căn cứ và đúng pháp luật thì VKS ban hành cáo trạng truy tố bị can ra trước tòa án để xét xử. Để bảo đảm việc truy tố đúng người, đúng tội, KSV trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra như hỏi cung bị can (phúc cung), lấy lời khai người bị hại, người làm chứng để củng cố chứng cứ buộc tội cũng như để kiểm tra, đánh giá lại kết quả điều tra do Điều tra viên thực hiện⁹. Đối với các quyết định tạm đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra vụ án phải có căn cứ tạm đình chỉ, đình chỉ theo quy định tại các điều 229, 230 BLTTHS¹⁰.

⁸ Nguyễn Thanh Mai, “Kỹ năng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự sơ thẩm”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 20/2018, tr. 37-42;

⁹ Hoàng Anh Tuyên, Phạm Thị Thùy Linh, “Kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 18/2020, tr. 12-19.

¹⁰ Căn cứ tạm đình chỉ điều tra còn được quy định tại khoản 5, Điều 1 Luật số 02/2021/QH15 ngày 12/11/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

4. Một số kiến nghị, giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản

Theo số liệu thống kê của VKSND tối cao, từ 01/12/2017 đến 30/11/2022, VKS các cấp trên toàn quốc đã thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra 438.852 vụ án hình sự với tổng số 630.068 bị can, trong đó có **618** vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản với tổng số **1.186** bị can. VKS đã truy tố 325.153 vụ án với tổng số 570.625 bị can, trong đó có **388** vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản với tổng số **790** bị can. Tòa án đã xét xử 317.000 vụ án với tổng số 550.777 bị cáo, trong đó có **392** vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản (gồm cả 04 vụ án tồn) với tổng số **785** bị cáo¹¹.

KSV của VKS các cấp đã thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản. Những vụ án cưỡng đoạt tài sản được VKS truy tố đã được Tòa án đưa ra xét xử cơ bản đều đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có trường hợp nào bị truy tố, kết án oan. Kết quả đó đã góp phần tích cực vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, vẫn còn một số vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản bị đình chỉ điều tra và đình chỉ xét xử do không đủ chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị can và do một số nguyên nhân khác, còn tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần nhưng không khắc phục được những thiếu sót, vi phạm trong quá trình điều tra. Một số KSV còn hạn chế về kiến thức pháp luật, chưa có nhiều kinh nghiệm, kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra,

¹¹ Báo cáo thống kê của Cục thống kê - Viện kiểm sát nhân dân tối cao các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022.

chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình khi thụ lý, giải quyết vụ án hình sự.

Để khắc phục những vi phạm, thiếu sót như trên, cần thực hiện một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của KSV trong điều tra vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản tài sản như sau:

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật: Pháp luật là yếu tố cơ bản, quan trọng để bảo đảm chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của KSV trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự nói chung và các vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản nói riêng. Do vậy, cần tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện BLHS, BLTTHS, các quy chế của ngành Kiểm sát theo hướng tăng cường nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của KSV trong giai đoạn điều tra, truy tố, bảo đảm cho KSV được độc lập hơn khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình¹². Ngoài ra, để đảm bảo cho việc xử lý thống nhất tội cưỡng đoạt tài sản, không có sự mâu thuẫn trong việc định tội so với một số tội khác thuộc nhóm tội xâm phạm sở hữu, đề nghị sửa đổi một số quy định về tội cưỡng đoạt tài sản, tội cướp giật tài sản và tội trộm cắp tài sản.

Thứ hai, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm của Kiểm sát viên: Ngành Kiểm sát nhân dân cần tăng cường việc đào tạo, đào tạo lại đội ngũ KSV về kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ thực hành quyền

công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và kỹ năng chuyên sâu giải quyết các vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản nói riêng; bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, xác định các vi phạm pháp luật của CQĐT, Điều tra viên trong điều tra vụ án; kỹ năng đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu Điều tra viên tiến hành điều tra; thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự. Tăng cường giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, trách nhiệm thực thi công vụ cho đội ngũ KSV để họ luôn nêu cao tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm để bảo vệ Nhà nước, xã hội, quyền con người, quyền công dân.

Thứ ba, tăng cường công tác giám sát của các cơ quan Nhà nước và của Nhân dân, kiểm soát bên trong ngành Kiểm sát: Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam trong việc giám sát hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS nói chung và điều tra vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản nói riêng nhằm bảo đảm việc điều tra, truy tố không xảy ra oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Ngành Kiểm sát cần tăng cường kiểm soát bên trong khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Theo đó, ngành Kiểm sát cần tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra đối với công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và đối với các vụ án hình sự về tội cưỡng đoạt tài sản nói riêng, kịp thời phát hiện vi phạm pháp luật để khắc

¹² Mai Đắc Biên, Semensov V.A (2012), sách chuyên khảo: "Полномочия прокурора в досудебном производстве по уголовно-процессуальному законодательству России и Вьетнама (Quyền hạn của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự Liên bang Nga và Việt Nam)". Nxb IURLITINPHORM; Mátxcova, Liên bang Nga, tr. 130 (tiếng Nga).

phục, đảm bảo việc điều tra, truy tố không oan sai và bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

5. Kết luận

Thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tố tụng hình sự, nó bảo đảm cho quá trình giải quyết vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; bảo đảm cho việc nhanh chóng phát hiện tội phạm, kịp thời điều tra, làm sáng tỏ nội dung vụ án. Đồng thời, kịp thời phát hiện những vi phạm pháp luật của CQĐT, Điều tra viên, từ đó nhanh chóng yêu cầu chấm dứt, khắc phục hậu quả, bảo đảm cho việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra trường hợp oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra vụ án về tội cưỡng đoạt tài sản góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân, qua đó giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là của bị can trong tố tụng hình sự./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cao Thị Ngọc Hà, “Thực tiễn thực hiện quyền bào chữa của người bị buộc tội và giải pháp hoàn thiện”, *Tạp chí Nghề luật*, số 05/2020, tr. 44-51;
2. Hoàng Anh Tuyên, Phạm Thị Thùy Linh, “Kỹ năng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án kinh tế, tham nhũng, chức vụ”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 18/2020, tr. 12-19;
3. Hoàng Minh Khôi, “Trách nhiệm giải trình của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong hoạt động tố tụng hình sự ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 16 (416)/2020, tr. 11-16;
4. Hoàng Văn Hạnh, “Quy định về bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong Bộ luật Tố tụng

hình sự năm 2015”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, số 5 (338)/2020; tr. 48-54;

5. Lê Xuân Hải, “Giải pháp nâng cao chất lượng công tố trong giai đoạn điều tra, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 02/2020, tr. 54-56;

6. Mai Đắc Biên (Chủ nhiệm) (2020), *Kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra và xét xử - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;

7. Mai Đắc Biên, “Quyền hạn của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015”, *Bản tin pháp lý, Đại học Tổng hợp quốc gia Kuban - Liên bang Nga*, số 02/2021, tr. 15;

8. Mai Đắc Biên, Semensov V.A (2012), sách chuyên khảo: “Полномочия прокурора в досудебном производстве по уголовно-процессуальному законодательству России и Вьетнама (Quyền hạn của Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga và Việt Nam)”, Nxb IURLITINPHORM, Mátxcova, Liên bang Nga (tiếng Nga);

9. Nguyễn Cao Cường, “Kinh nghiệm và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả văn bản yêu cầu điều tra của Kiểm sát viên”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 11/2019, tr. 5-9;

10. Nguyễn Thanh Mai, “Kỹ năng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa hình sự sơ thẩm”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 20/2018, tr. 37-42;

11. Nguyễn Thị Minh Trang, “Xác định tình tiết định khung hình phạt đối với các tội xâm phạm sở hữu”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 18/2021, tr. 51-53;

12. Phan Anh Tuấn, “Một số đề xuất hoàn thiện quy định về các tội xâm phạm sở hữu trong Bộ luật hình sự năm 2015”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 8/2016, tr. 48-55;

13. Trần Công Phàn, “Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn khởi tố, điều tra, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo quy định mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16/2016, tr. 3-11;

14. Trần Thanh Thủy, “Đề ra yêu cầu điều tra và kiểm sát điều tra”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16/2016, tr. 39-48.